

Số: 2617/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 02 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới lĩnh vực quản lý nhà nước về tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 05/2014/TT-BTP ngày 7 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi Trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới lĩnh vực quản lý nhà nước về tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, tỉnh Lâm Đồng;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (Cục QLTN nước)
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website VPUBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI VỀ LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN



Ban hành theo Quyết định số 26.17/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Đăng ký khai thác nước dưới đất

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đăng ký khai thác nước dưới đất

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Phát tờ khai Đăng ký khai thác nước dưới đất.

- Tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn, ấp (sau đây gọi chung là tổ trưởng dân phố) thực hiện rà soát, lập danh sách tổ chức, cá nhân đã có giếng khoan khai thác nước dưới đất thuộc diện phải đăng ký trên địa bàn; thông báo và phát 02 (hai) tờ khai theo “Mẫu số 01” cho tổ chức, cá nhân để kê khai.

Trường hợp chưa có giếng khoan, tổ chức, cá nhân phải thực hiện việc đăng ký khai thác trước khi tiến hành khoan giếng.

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác nước dưới đất có trách nhiệm ghi đầy đủ thông tin vào mẫu tờ khai đã được tổ dân phố phát (02 bản) hoặc lấy mẫu này tại Bộ phận nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc trên **website của Sở Tài nguyên và Môi trường**...

- Sau khi ghi đầy đủ thông tin; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ký xác nhận và nộp trực tiếp tại tổ dân phố để gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi qua Bưu điện cho Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

c) Bước 2: Thẩm tra hồ sơ:

Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có

trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, ký xác nhận thẩm tra thông tin. Nội dung thẩm tra, xác nhận gồm:

- Tính xác thực về tư cách pháp nhân của tổ chức/cá nhân xin đăng ký.
- Vị trí công trình, lưu lượng khai thác và mục đích sử dụng nước.
- Đã có hay chưa có công trình khai thác.

d) Bước 3: Trình UBND cấp huyện ký xác nhận vào tờ khai đăng ký.

đ) Bước 4: Trả kết quả.

Phòng Tài nguyên và Môi trường lưu 01 bản và gửi một (01) bản cho tổ chức, cá nhân đăng ký qua Tổ dân phố hoặc qua hệ thống bưu điện.

e) Bước 5: Lập sổ theo dõi.

Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm lập sổ theo dõi theo “Mẫu 02” kèm theo quyết định này, cập nhật số liệu đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn; hằng năm tổng hợp, trình UBND cấp huyện báo cáo kết quả đăng ký về Sở Tài nguyên và Môi trường.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Phòng Tài nguyên và Môi trường.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất.

b) Số lượng hồ sơ: 02 đơn.

1.4. Thời gian giải quyết: Không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường nhận được tờ khai đăng ký của tổ chức, cá nhân.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, Tổ dân phố

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất được UBND cấp huyện xác nhận.

1.8. Phí, lệ phí: Không .

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (Mẫu số 01)

1.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

B - PHẦN XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ

UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ.....) <i>(Xác nhận, ký, đóng dấu)</i>	(PHÒNG TNMT HUYỆN, THÀNH PHỐ.....) <i>(Xác nhận, ký, đóng dấu)</i>
---	---

Ghi chú:

1. Phòng TNMT kiểm tra, xác nhận các nội dung sau:

- Tính xác thực về tư cách pháp nhân của tổ chức/cá nhân xin đăng ký.
- Vị trí công trình, lưu lượng khai thác và mục đích sử dụng nước.
- Đã có hay chưa có công trình khai thác.

2. Trường hợp không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất thì thông báo và trả Tờ khai thông qua Tổ trưởng tổ dân phố (hoặc trưởng thôn, ấp, phum, bản, sóc) để báo cho Phòng TNMT. Đồng thời chủ giếng phải thực hiện việc trám, lấp giếng theo quy định khi không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất; thông báo ngay cho Phòng TNMT khi có sự cố nghiêm trọng xảy ra trong quá trình khai thác nước dưới đất tại công trình đăng ký.

Mẫu 02 :

UBND HUYỆN (THÀNH PHỐ)....
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG.

SỔ THEO DÕI ĐĂNG KÝ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

TT	Tên tổ chức/cá nhân Đăng ký (Đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký kinh doanh/đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo Chứng minh nhân dân).	Địa chỉ liên hệ	Số điện thoại liên hệ (nếu có)	Vị trí công trình khai thác (Ghi rõ số thửa, số tờ bản đồ địa chính, tại thôn/ấp; xã/phường)	Chiều sâu khai thác: (m);	Lượng nước khai thác, sử dụng: (m ³ /ngày đêm);	Mục đích khai thác, sử dụng nước	Đã có công trình khai thác tại thời điểm đăng ký	Chưa có công trình khai thác tại thời điểm đăng ký	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

Ghi chú: Đối với các cột (9) và (10) thuộc trường hợp nào thì đánh dấu (X) vào cột đó